

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NINH GIANG  
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 20-01-2022

V/v: Ly hôn

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH GIANG - TỈNH HẢI DƯƠNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Quốc Quân.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Phạm Huy Diệu;

2. Ông Triệu Ngọc Vạn.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Tiến Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Quang Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 152/2021/TLST-HNGĐ, ngày 01 tháng 11 năm 2021 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2022, giữa các đương sự:

***Nguyên đơn:*** Chị Nguyễn Thị Q, sinh năm 1982; Nơi đăng ký HKTT: Thôn H, xã X, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương; hiện trú tại: Thôn Tr, xã L, huyện H, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

***Bị đơn:*** Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1976; địa chỉ: Thôn H, xã X, huyện Gi, tỉnh Hải Dương (vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, quá trình làm việc nguyên đơn – chị Q trình bày:* Chị và anh Nguyễn Văn B kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân dân (UBND) xã L, huyện H, tỉnh Bắc Giang tổ chức đăng ký và cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 28/11/2011. Sau khi kết hôn, hai người sống cùng gia đình anh B tại xã X, huyện Gi; cuộc sống hôn nhân hạnh phúc được một thời gian ngắn thì

phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh B không tu chí làm ăn, thường xuyên uống rượu say, chị và gia đình góp ý, khuyên bảo nhiều nhưng anh không thay đổi. Tháng 4 năm 2017 chị về sống cùng bố mẹ đẻ tại tỉnh Bắc Giang, hai người không gặp gỡ, quan tâm đến nhau. Chị xác định tình cảm vợ chồng đã hết, hôn nhân không còn hạnh phúc nên khởi kiện xin ly hôn. Về con chung giữa hai người không có.

*Bị đơn - anh Nguyễn Văn B trình bày:* Quá trình kết hôn, thời gian chung sống, con chung đúng như chị Q trình bày, còn nguyên nhân mâu thuẫn anh xác định là do vợ chồng không hợp tính nết nhau, chị Q không biết chăm lo cho gia đình, không biết chăm lo cho chồng. Hai người đã sống ly thân, không gặp gỡ, quan tâm tới nhau từ đầu năm 2017 đến nay; anh xác định tình cảm vợ chồng đã hết nên nhất trí ly hôn theo yêu cầu của chị Q.

*Về quan hệ tài sản chung:* Cả chị Q, anh B đều không yêu cầu giải quyết.

*Tại biên bản xác minh, chính quyền địa phương xã X cung cấp:* Địa phương xã xác định hôn nhân giữa chị Q và anh B là hợp pháp, quá trình chung sống hai người phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, sống ly thân nhau đã lâu, nguyên nhân là do anh B không tu chí làm ăn, thường xuyên uống rượu. Nay chị Q khởi kiện xin ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên Tòa: Chị Q, anh B vắng mặt và đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt chị Q vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn, anh B nhất trí. Ngoài ra, các bên không có yêu cầu, đề nghị nào khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang có quan điểm xác định việc Tòa án thụ lý, quá trình giải quyết yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Q đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Áp dụng các điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, các điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS); Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Nguyễn Thị Q ly hôn anh Nguyễn Văn B; chị Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đương sự trong phần tranh luận, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về tố tụng, quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập đương sự đến tham gia phiên họp song anh B vắng mặt không có lý do; chị Q đề

ngợi không tiến hành hòa giải; Tòa án triệu tập hợp lệ các đương sự đến tham gia phiên tòa nhưng cả chị Q, anh B đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên vụ án không tiến hành hòa giải được và xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định tại các điều 207, 227 và Điều 228 BLTTDS.

[2] Chị Nguyễn Thị Q và anh Nguyễn Văn B kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, được UBND xã L, huyện H, tỉnh Bắc Giang nơi sinh sống của chị Q tổ chức đăng ký và cấp Giấy chứng nhận kết hôn, việc kết hôn không vi phạm điều cấm của pháp luật nên hôn nhân giữa chị Q và anh B là hợp pháp.

[3] Do anh B không tu chí làm ăn, thường xuyên uống rượu say dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn, chị Q bỏ về sống cùng bố mẹ đẻ tại tỉnh Bắc Giang từ đầu năm 2017 đến nay, hai người không gặp gỡ, quan tâm đến nhau. Nay chị Q khởi kiện xin ly hôn, anh B nhất trí. HĐXX thấy rằng, tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình quy định: Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình; vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau..Như vậy, do mâu thuẫn anh chị đã không chung sống cùng nhau, không quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau từ đầu năm 2017 đến nay đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên để đảm bảo quyền lợi hợp pháp của đương sự, HĐXX căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Q ly hôn anh B.

[4] Về quan hệ con chung: không có; quan hệ tài sản chung: không có yêu cầu nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Q khởi kiện xin ly hôn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; các điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về...án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Nguyễn Thị Q ly hôn anh Nguyễn Văn B.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Q phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm (ly hôn), được đối trừ với số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Giang theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2020/0000034 ngày 01 tháng 11 năm 2021.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Q, anh Nguyễn Văn B có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Ninh Giang;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện;
- UBND xã L, H, Bắc Giang;
- Đường sự;
- Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Quốc Quân**